

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HS-ST  
Ngày 18 - 5 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Thùy Trinh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Đài;

Ông Đặng Quang Hoạch.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 93/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh ngày 31 tháng 10 năm 1979 tại Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: D1A, khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thế D (đã chết) và Giáp Thị T1; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**1. Nội dung chính:**

Dương Văn T là kỹ thuật viên khoa chẩn đoán hình ảnh của Bệnh viện đa khoa L; địa chỉ tại số 387 đường L, phường T2, Tp. T3, Tp. H. T có quen biết với anh Phạm Xuân T4, sinh năm 1984 và chị Mai Thị M, sinh năm 1982 cùng trú tại tổ 8, khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đ từ khoảng năm 2006.

Ngày 24/4/2021, anh T4 và chị M góp vốn với anh Đinh Quốc T5, sinh năm 1989, trú tại số 57/5 khu phố 2A, phường L, Tp. B, tỉnh Đ kinh doanh Phòng khám Đa khoa MDVC thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Trung tâm chẩn đoán y khoa và tiêm chủng vaccine Đ có trụ sở tại số 428 quốc lộ 1A, ấp T6, xã H, huyện T7, tỉnh Đ. Khi mới mở phòng khám, chị M nhờ T hỗ trợ trong việc quản lý và điều hành phòng khám, đồng thời để thuận tiện cho việc liên lạc với nhau giữa các nhân viên của phòng khám, anh T4 và chị M đã sử dụng mạng xã hội zalo lập nhóm và lấy tên nhóm là: "Công ty MDVC", T cũng là thành viên của nhóm. Vào khoảng đầu tháng 07/2021, do tình hình dịch bệnh covid-19 bùng phát nên Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19; theo đó người dân bị áp dụng biện pháp giãn cách xã hội, nghiêm cấm người dân ra đường khi không có việc cần thiết, nhân viên của Phòng khám Đa khoa MDVC thì chưa được cấp thẻ nhân viên y tế nên gây khó khăn trong việc lưu thông qua các chốt phòng chống dịch để đi làm và trong việc thực hiện dịch vụ test covid-19 cho người dân. Từ tình hình trên, chị M đã nói anh T5 làm thẻ nhân viên y tế cho nhân viên Phòng khám Đa khoa MDVC, đến sáng ngày 17/7/2021 anh T5 nhắn tin trên zalo nhóm "Công ty MDVC" yêu cầu nhân viên của phòng khám gửi ảnh chụp chân dung cỡ 4cm x 6cm và thông tin cá nhân để anh T5 làm thẻ nhân viên y tế nên các nhân viên đã gửi hình ảnh và thông tin cá nhân lên zalo của nhóm nhưng do bận công việc nên anh Thượng chưa có thời gian làm thẻ hoặc liên hệ với cơ quan chức năng để làm thủ tục xin cấp thẻ.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, trong lúc đang ở tại phòng khám đa khoa MDVC thì thấy trong zalo nhóm "Công ty MDVC" có tin nhắn nội dung trao đổi giữa M với các nhân viên trong phòng khám về việc làm thẻ nhân viên y tế nên T đã chủ động tự đứng ra nhận làm thẻ nhân viên y tế cho phòng khám. Sau đó, T sử dụng máy tính để bàn của phòng khám có chức năng truy cập internet tìm hiểu và tải file world mẫu thẻ nhân viên y tế về máy rồi dùng file hình ảnh của các nhân viên của phòng khám đã gửi trên zalo để gắn vào file thẻ nhân viên y tế; sau đó T tiếp tục copy hình dấu tròn màu đỏ của Sở Nội vụ tỉnh Đ gắn đè (giáp lai) lên ảnh của nhân viên đã gắn

trên thẻ nhân viên y tế. Tổng cộng T đã làm 10 file world mẫu thẻ nhân viên y tế cho các nhân viên y tế của phòng khám gồm: Trương Công A, Đồng Thị Trúc S, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Khánh T8, Phan Thị Trúc M, Võ Thị Thạch T9, Trừ Thị R, Mai Thị M, Y C và Chu Thành D. Sau khi hoàn thành 10 file thẻ nhân viên y tế xong thì T chụp ảnh lại và gửi vào zalo nhóm "Công ty MDVC" thông báo cho các nhân viên tự kiểm tra xem đã đúng thông tin cá nhân của mình chưa. Sau khi nhân viên của phòng khám xác nhận đúng thông tin cá nhân thì T sử dụng máy in màu có trong phòng khám in ra 10 thẻ nhân viên y tế rồi để tại quầy tiếp tân của phòng khám.

Vào lúc khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/7/2021, khi 02 nhân viên của phòng khám là chị Phạm Khánh T8, sinh năm 1994, trú tại tổ 4, khu phố 7, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đ và chị Phan Thị Trúc M, sinh năm 1997, trú tại khu phố 2A, phường T9, Tp. B, tỉnh Đ mang theo thẻ nhân viên y tế do T làm, lưu thông đến địa phận phường T9, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị tổ tuần tra của Công an phường T9 kiểm tra. Lúc này chị T8 và chị M xuất trình 02 thẻ nhân viên y tế có hình ảnh, thông tin cá nhân, nơi công tác, hình ảnh trên thẻ được đóng dấu đỏ giáp lai của Sở Nội vụ tỉnh Đ, do nghi ngờ 02 thẻ nhân viên y tế này là giả nên tổ tuần tra đã mời chị T8 và chị M về làm việc thì chị T8 và M khai T là người đã làm ra các thẻ nhân viên y tế nói trên nhưng không biết đó là thẻ nhân viên y tế giả. Sau đó, Công an phường T9 đã mời chị M đến làm việc, chị M đã tự nguyện giao nộp thêm cho Công an phường T9 03 thẻ nhân viên y tế mang tên: Trương Công A, Đồng Thị Trúc S và Nguyễn Thị Thu H. Công an phường T9 đã lập hồ sơ ban đầu sau đó chuyển hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Ngày 25/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để điều tra theo thẩm quyền.

## *2. Giám định:*

Tại Bản kết luận giám định số 2256/KLGĐ-PC09 ngày 13/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- 01 thẻ có nội dung: Sở y tế Đ – Phòng khám ĐK MDVC – Phan Thị Trúc M – Nhân viên y tế - Khoa điều trị - T47-V.08.05.13.082 (ký hiệu A1).

- 01 thẻ có nội dung: Sở y tế Đ – Phòng khám ĐK MDVC – Phạm Khánh T8 – Dược sĩ - T47-V.08.05.13.082 (ký hiệu A2).

- 01 thẻ có nội dung: Sở y tế Đ – Phòng khám ĐK MDVC – Đồng Thị Trúc S – Nhân viên y tế – Khoa điều trị - T47-V.08.05.13.082 (ký hiệu A3).

- 01 thẻ có nội dung: Sở y tế Đ – Phòng khám ĐK MĐVC – Nguyễn Thị Thu H – Nhân viên y tế – Khoa điều trị - T47-V.08.05.13.082 (ký hiệu A4).

- 01 thẻ có nội dung: Sở y tế Đ – Phòng khám ĐK MĐVC – Trương Công A – Nhân viên y tế – Khoa điều trị - T47-V.08.05.13.082 (ký hiệu A5).

05 (năm) thẻ nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) đều là giả” (Bút lục số: 52).

### *3. Vật chứng:*

- 05 thẻ nhân viên y tế mang tên Phạm Khánh T8, Phan Thị Trúc M, Trương Công A, Đồng Thị Trúc S, Nguyễn Thị Thu H;

- 01 màn hình máy tính hiệu Dell; 01 CPU hiệu HP; 01 máy in hiệu Cannon G1010; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37F màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12 số thuê bao 0988.443.392.

### *4. Truy tố:*

Tại bản Cáo trạng số: 74/CT-VKS-TB ngày 14 tháng 3 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Dương Văn T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

### *5. Trình bày của Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:*

*5.1 Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:*

- Áp dụng khoản 3 Điều 341; áp dụng điểm s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”; xử phạt bị cáo Dương Văn T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm;

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị lưu hồ sơ vụ án 05 thẻ nhân viên y tế mang tên Phạm Khánh T8, Phan Thị Trúc M, Trương Công A, Đồng Thị Trúc S, Nguyễn Thị Thu H;

+ Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37F màu vàng đã qua sử dụng, số seri 8401 2108 5059 9834 của bị cáo Dương Văn T do sử dụng vào việc phạm tội;

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

## 5.2 Bị cáo trình bày: Bị cáo không có ý kiến trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### [1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

#### [2] Về tội danh:

Ngày 17/7/2021, tại ấp T6, xã H, huyện T7, tỉnh Đồng Nai; Dương Văn T đã có hành vi làm giả 10 thẻ nhân viên y tế, có dấu mộc đỏ của Sở nội vụ tỉnh Đ mang tên Trương Công A, Đồng Thị Trúc S, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Khánh T8, Phan Thị Trúc M, Võ Thị Thạch T10, Trù Thị R, Mai Thị M, Y C và Chu Thành D cho nhân viên Phòng khám đa khoa MDVC sử dụng lưu thông qua các chốt phòng chống dịch bệnh Covid – 19 trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo quy định của Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Chính phủ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

#### [3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Quá trình công tác tại Bệnh viện đa khoa T11 bị cáo được tặng giấy khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước; thời gian công tác tại Bệnh viện L được tặng giấy khen do hoàn thành xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch covid – 19; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đợt tham gia điều trị và chăm sóc người

bệnh covid - 19 thuộc trường hợp được quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc; bị cáo có cha ruột là ông Dương Thế D tham gia kháng chiến, là thương binh 4/4 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

### 3.3. Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự Quản lý hành chính Nhà nước, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành của Cơ quan hành chính Nhà nước. Do đó cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội không phải vì mục đích vụ lợi mà một phần do thiếu hiểu biết về pháp luật chứ. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và có đủ điều kiện để hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được chăm sóc mẹ già và nuôi dưỡng, giáo dục các con; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

#### [4] Về xử lý vật chứng:

- Lưu hồ sơ vụ án 05 thẻ nhân viên y tế mang tên Phạm Khánh T8, Phan Thị Trúc M, Trương Công A, Đồng Thị Trúc S, Nguyễn Thị Thu H.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37F màu vàng đã qua sử dụng, số seri 8401 2108 5059 9834 của bị cáo Dương Văn T do sử dụng vào việc phạm tội (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2023);

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12 số thuê bao 0988.443.392 thu giữ của chị Mai Thị M và 01 màn hình máy tính hiệu Dell; 01 CPU hiệu HP; 01 máy in hiệu Cannon G1010 của Phòng khám đa khoa MDVC không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

#### [5] Các nội dung khác:

- Đối với Phạm Xuân T, Mai Thị M, Đinh Quốc T4 không có sự thống nhất, bàn bạc và giúp sức cho bị cáo trong việc làm giả thẻ nhân viên y tế của phòng khám và không biết số thẻ nhân viên y tế do bị cáo làm là giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không xử lý là phù hợp;

- Đối với Trương Công A, Đồng Thị Trúc S, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Khánh T8, Phan Thị Trúc M, Võ Thị Thạch T10, Trừ Thị R, Mai Thị Mến, Y Chuy và Chu Thành D không biết số thẻ nhân viên y tế do bị cáo làm là giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không xử lý là phù hợp;

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với các nhận định nêu trên nên chấp nhận;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn T 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (18/5/2023).

Giao bị cáo Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Lưu hồ sơ vụ án 05 thẻ nhân viên y tế mang tên Phạm Khánh T8, Phan Thị Trúc M, Trương Công AnAh, Đồng Thị Trúc S, Nguyễn Thị Thu H.

- Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37F màu vàng đã qua sử dụng, số seri 8401 2108 5059 9834.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2023).*

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Dương Thị Thùy Trinh**